

Số: 190 /QĐ-THPTLQĐ

Phan Rang – Tháp Chàm, ngày 16 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Luật số 06/2022/QH15 của Quốc hội ngày 15 tháng 6 năm 2022: Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Quyết định số 23//2024/QĐ-UNND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Công văn số 2388/SGDDĐT-TCHC về hướng dẫn tổ Kế hoạch của Sở GDĐT Ninh Thuận về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, viên chức, người lao động, học sinh và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cấp ủy Đảng bộ;
- Các Tổ CM, Tổ VP, CĐ, ĐT;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Lưu: VT.



Trần Văn Trung

QUY CHẾ

THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 110. / QĐ-THPTLQĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng trường trường THPT chuyên Lê Quý Đôn)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường, bao gồm: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Mục tiêu của công tác thi đua – khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp Giáo dục phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 3. Đối tượng thi đua – khen thưởng

- Các tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên có thời gian công tác trên 6 tháng.
- Các tập thể và cá nhân học sinh.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

- Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:
 - Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
 - Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
- Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:
 - Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
 - Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
 - Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
 - Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có nhiệm vụ khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh

Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

3. Chiến sĩ thi đua cơ sở

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

- Tiêu chuẩn với từng trường hợp cụ thể được quy định như sau:

+ Đối với giáo viên: Giáo viên phụ trách đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia; giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi có học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi, đạt giải kỳ thi KHKT cấp tỉnh trở lên; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; giáo viên dạy các môn thi tốt nghiệp lớp 12 xét thi đua theo cam kết hàng năm; giáo viên đạt giải cao trong các Hội thi lớn do ngành giáo dục cấp tỉnh tổ chức.

+ Đối với cán bộ quản lý, cán bộ đoàn thể thì khi xét phải dựa trên năng lực, hiệu quả công tác và gắn với thành tích của đơn vị hoặc bộ phận phụ trách trong năm được xét (đơn vị phải đạt danh hiệu “tập thể lao động tiên tiến” hoặc đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).

4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường;

- Có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao. Cụ thể:

+ Đối với giáo viên: Phải thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của ngành, của trường; tham gia nhiệt tình công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm ngoài nội dung trên, phải quản lý tốt học sinh, chăm lo giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong việc giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường; lớp chủ nhiệm không có học sinh vi phạm pháp luật để lại hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý, hoặc có học sinh làm ảnh hưởng xấu đến giá trị thương hiệu nhà trường (gây án, tuyên truyền văn hóa phẩm độc hại, có hành vi bôi nhọ, nói xấu nhau trên mạng xã hội,...)

+ Đối với cán bộ, nhân viên: Phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; có ý thức tích cực trong việc cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

+ Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

+ Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu có kết quả học tập từ loại khá trở lên, chấp hành tốt các quy định của các cơ sở giáo dục, thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến.

Điều 6. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh

Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”



Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với học sinh

Học sinh đạt học sinh xuất sắc, học sinh giỏi (Theo Điều 15 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT).

CHƯƠNG III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng huân chương

Theo mục 1, chương III tại Luật số 06/2022/QH15 của Quốc hội ngày 15 tháng 6 năm 2022: Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước

Theo mục 3, chương III tại Luật số 06/2022/QH15 của Quốc hội ngày 15 tháng 6 năm 2022: Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 10. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Theo mục 4, chương III tại Luật số 06/2022/QH15 của Quốc hội ngày 15 tháng 6 năm 2022: Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng kỷ niệm chương, bằng khen, giấy khen

Theo mục 5, chương III tại Luật số 06/2022/QH15 của Quốc hội ngày 15 tháng 6 năm 2022: Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Kỷ niệm chương

Theo điều 72 Luật số 06/2022/QH15 của Quốc hội ngày 15 tháng 6 năm 2022: Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Bằng khen cá nhân, tập thể

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.
2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 14. Giấy khen cá nhân, tập thể

1. Giấy khen của Sở GDĐT
2. Giấy khen của Hiệu trưởng
 - Giáo viên dạy giỏi cấp trường.
 - Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường.
 - Giáo viên có thành tích tốt trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, có học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT.

Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đạt thành tích trong các đợt thi đua theo chuyên đề và đợt xuất trong năm.

Điều 15. Nhà giáo tiêu biểu của năm cấp Ngành và cấp Bộ

- Đối tượng: Giáo viên, cán bộ quản lý
- Tiêu chuẩn đề cử, bình chọn:
 - + Có phẩm chất chính trị vững, có đạo đức, lối sống giản dị, mẫu mực, chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của đơn vị và tại địa phương nơi cư trú.
 - + Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và trong cuộc sống, được đồng nghiệp, người học tin nhiệm, chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
 - + Là tấm gương điển hình, đạt thành tích tiêu biểu, sáng tạo trong năm học, góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực, hiệu quả trong đơn vị, có sức lan tỏa tại địa phương và trong toàn ngành.
 - + Cá nhân của trường được đề nghị là nhà giáo tiêu biểu của năm cấp Ngành, Bộ phải có thành tích xuất sắc nhất trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi Quốc gia của năm đó.

Điều 16. Các hình thức động viên khác

Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, tùy theo đặc điểm thực tiễn, thủ trưởng đơn vị thực hiện gửi Thư khen, tặng Cờ lưu niệm, thưởng tiền, tặng quà, công nhận điển hình tiên tiến tiêu biểu và các hình thức động viên khác để kịp thời động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác.

CHƯƠNG V

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TỎ CHỨC TUYÊN DƯƠNG KHEN THƯỞNG VÀ TRAO THƯỞNG

Điều 17. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường xây dựng hồ sơ theo các công văn

TRAO
 HẸNG
 PHỒT H
 HẸN
 ĐƠN
 N

hướng dẫn của cấp trên để lập hồ sơ thi đua. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh thực hiện theo quy định.

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua;
- d) Các minh chứng theo yêu cầu của từng loại khen thưởng và danh hiệu thi đua.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản xét khen thưởng;
- d) Các minh chứng theo yêu cầu của từng loại khen thưởng và danh hiệu thi đua.

Điều 18. Thời gian trình khen thưởng

1. Thời gian xét khen thưởng hàng năm (trừ khen thưởng theo chuyên đề, đột xuất, đối ngoại, đóng góp và khen thưởng quá trình cống hiến) được thực hiện khi kết thúc năm học.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học được gửi về HĐTĐKT nhà trường trước 20/5 hàng năm.

3. Các trường hợp đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) được thực hiện theo yêu cầu cụ thể.

4. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, trình Sở giáo dục và đào tạo quyết định khen thưởng theo thời gian quy định.

Điều 19. Tổ chức tuyên dương khen thưởng và trao thưởng

1. Đối với CB, GV, NV: Nhà trường tổ chức vào dịp kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, hội nghị viên chức và người lao động, lễ tổng kết năm học và lễ tuyên dương khen thưởng tại đơn vị.

2. Đối với học sinh: Nhà trường tổ chức khen thưởng vào dịp tổng kết năm học, lễ tuyên dương khen thưởng tại đơn vị. Lễ được tổ chức trang trọng, đúng nghi thức đảm bảo gọn nhẹ, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; có tác dụng động viên, giáo dục và noi gương.

CHƯƠNG VI

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; XỬ LÝ VI PHẠM; CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua

và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

4. Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

Điều 21. Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng

1. Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 22. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua khen thưởng

1. Lập quản lý và sử dụng quỹ theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Ngoài ra nhà trường thưởng cho CB, GV đạt các hội thi, cuộc thi, các phong trào thi đua khác do nhà trường và các cấp tổ chức.

3. Căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ để khen thưởng.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Các thành viên của HĐTĐKT nhà trường, thủ trưởng đơn vị, BCH CĐCS tổ chức phát động phong trào thi đua và có kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện, theo dõi đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét duyệt và đề nghị các cấp khen thưởng.

2. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua để nâng cao chất lượng công tác, thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển vững chắc, toàn diện của trường; tránh chạy theo số lượng mà bỏ quên chất lượng.

3. Các tổ CM, tổ Văn phòng, tổ công đoàn tổ chức vận động tổ viên đăng ký và tổ chức thi đua một cách thiết thực đem lại hiệu quả cao trong công tác.

Nơi nhận:

- BCH Đảng ủy;
- Công đoàn, Đoàn trường;
- Tổ trưởng;
- Giáo viên, nhân viên;
- Đăng Teams;
- Lưu HĐTĐKT, VT.



Trần Văn Trung

